TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2021
V/v "ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Chiến;

Ông Thái Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 803/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1981 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: 2/74B, Tổ 9, ấp B, xã Long T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Lê Hồng D, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Lê Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Lê Hồng D chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 27/6/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân do anh D cờ bạc, không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 18/02/2010. Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Bị đơn – anh Lê Hồng D trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị Thanh T về thời gian vợ chồng chung sống và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng hơn 01 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh cờ bạc dẫn đến nợ nần và có quan hệ tình cảm bên ngoài, từ đó vợ chồng mâu thuẫn. Chị T đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh thỉnh thoảng về thăm con, còn anh sống ở Tây Ninh. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị T trình bày, do anh không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu giải quyết về con chung.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Thanh T. Về con chung: giao con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Hồng D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại Khu phố 1, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Lê Thị Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lê Hồng D

đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh D.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh Lê Hồng D chung sống với nhau vào năm 2004 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 27/6/2004. Nên hôn nhân giữa chị T và anh D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án phía Chị T trình bày: Sau khi kết hôn chị T và anh D chung sống hạnh phúc, nhưng đến đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D cờ bạc, không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Phía anh D trình bày, vợ chồng mâu thuẫn nhau từ năm 2019, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh cờ bạc dẫn đến nợ nần và có quan hệ tình cảm bên ngoài, chị T hiện đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh. Nay anh không đồng ý ly hôn với Chị T.

[3] Phía anh D: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để mời tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng anh D vắng mặt.

[4] Thấy rằng: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...". Hội đồng xét xử nhận thấy, trong thời gian chung sống anh D không chung thủy với chị T, thời gian ly thân giữa chị T và anh D đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị T đối với anh D.

[5] Về con chung: Chị Lê Thị Thanh T và anh Lê Hồng D có một con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 18/02/2010. Chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

[6] Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, cháu Lê Gia B có nguyện vọng được sống cùng Chị T. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu của chị T có cơ sở chấp nhận, nên giao cháu B cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đúng pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét

xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Lê Hồng D.

2. Về con chung: Giao một con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 18/02/2010 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Hồng D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Anh Lê Hồng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007839 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị T đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng